

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 161

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: Năm 2000

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 86, chú giải cũng chỉ có hai câu:

Cưỡng thủ cưỡng cầu, háo xâm háo đoạt.

強取強求。好侵好奪。

Ép người dâng cho, miễn cưỡng cầu người; thường dùng mưu mô, thế lực xâm đoạt.

Hai đoạn đầu của chú giải rất quan trọng, cũng rất có ý nghĩa. Thế nào gọi là “cưỡng thủ cưỡng cầu”? “Phận mình không đáng được nhưng nhất định muốn đạt được thì gọi là cưỡng.” “Phận” là phận mình, trong số phận của bạn không đáng được, phạm vi trong đây vô cùng rộng, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều bao gồm ở trong đó. Tài phú mà bạn không đáng được, bạn lại nhất định muốn được; địa vị mà bạn không đáng được, bạn cũng nhất định muốn tranh đoạt được, đây gọi là cưỡng; phạm là thuộc về những loại này. Kỳ thực việc này có phù hợp với đạo lý nhân quả hay không? Nhất định là không phù hợp. Nếu như sự việc này là thật, trong số mệnh của bạn không có mà bạn lại nhất định muốn đạt được, nếu bạn đạt được thì định luật nhân quả đã bị lật đổ rồi. Không những Phật pháp nói với chúng ta, mà thánh hiền thế xuất thế gian, các thần thánh trong hết thảy tôn giáo, không một ai mà không xiển dương chân lý của nhân quả. Hay nói cách khác, số phận của bạn không đáng có được, hiện nay bạn miễn cưỡng nhất định muốn có, bạn quả nhiên đạt được rồi, đó vẫn là trong số mệnh của bạn có. Nói cách khác, “phận mình không đáng được” là cái hiện tiền của bạn; hay nói cách khác, thí dụ về tài phú, trong số mệnh của bạn có tài phú, chứ không phải hiện tại bạn có được tài phú, cũng chính là nói thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, lúc này bạn cứ cố tranh lấy, bạn đạt được rồi, những tài phú mà bạn được, lẽ ra là trong 10 năm, 20 năm, 30 năm nữa thì bạn sẽ được, hiện tại chẳng qua là bạn lấy sớm mà thôi, vẫn là trong số mệnh của bạn vốn có. Cho nên ngàn ngữ nói rằng: “Trong số mệnh có thì cuối cùng nhất định có, trong số mệnh không có thì đừng nên cưỡng cầu”, cưỡng cầu cũng cưỡng cầu không được.

Thế gian từ xưa đến nay, trong và ngoài nước, người cưỡng cầu quá nhiều quá nhiều. Nếu như 100 người cưỡng cầu mà 100 người đều có được thì dường như có đạo lý, thế nhưng 100 người cưỡng cầu, chân thật có thể có được thì chỉ một hai người mà thôi, có thể thấy đây không phải là thật. Chúng ta từ chỗ này phải thật bình lặng mà quan sát, trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói với chúng ta rất rõ ràng, đối với đạo lý nhân quả, đối với chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng thì nói được rất thấu triệt, đã nêu ra rất nhiều thí dụ. Chúng ta phải hiểu thấu đáo nó, sau đó thì ý niệm mong cầu sẽ tự nhiên mất đi, sẽ không còn nữa, đây là nghĩa của từ “cưỡng”, nghĩa là miễn cưỡng.

Tiếp theo lại nói: *“Do người khác dâng cho mình gọi là thủ, do mình cầu xin người khác gọi là cầu.”* Người khác dâng tặng cho ta thì đây là “thủ”, ta xin sự giúp đỡ nơi người khác thì đây là “cầu”, đều không thể miễn cưỡng, Phật pháp dạy chúng ta tùy duyên tùy phận, đây là người chân thật rõ lý. Lại nói: *“Dùng quỷ kế âm thầm lấy gọi là xâm, dùng thế lực công khai lấy gọi là đoạt”, đạt được bằng cách như vậy thì tự mình cũng khó mà hưởng được, có thể ngay cả những gì vốn có cũng bị mất đi.* Những lời này là chân thật bất hư, nếu dùng âm mưu quỷ kế lừa gạt mà đạt được, đây là “xâm”, xâm lược người khác, dùng thế lực của bạn, quyền lực của bạn, địa vị của bạn trắng trợn mà đoạt lấy, những việc này xưa nay trong và ngoài nước, đặc biệt là trong xã hội hiện tại dường như đã trở thành phong khí phổ biến. Người có thể cưỡng thủ cưỡng cầu, có thể xâm phạm người khác, đoạt lấy của người khác thì trong xã hội lại tôn xưng là anh hùng hảo hán, mọi người đều bội phục, họ rất được, họ có bản lĩnh. Nhưng không hề nghĩ đến việc bạn tranh đoạt được là nhất thời, bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Đâu biết họa hoạn đang ở đằng sau, hậu họa mà chúng ta nhìn thấy là bạn phạm tội, bạn bị xử phạt, trong Phật pháp nói đây là hiện báo, sau khi hiện báo kết thúc, vẫn còn có hậu báo. Về hiện báo thì trong Phật pháp dùng thí dụ gọi là hoa báo, giống như việc nở hoa vậy, sau khi ra hoa thì kết thành quả, gọi là quả báo. Những người này ở trong hoa báo, những gì chúng ta nhìn thấy đều rất không tốt, thế nhưng người đời không biết cảnh giác, quả báo đều là ở tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Con người, thật ra mà nói là mê hoặc điên đảo, không biết được sự đáng sợ của nhân quả.

Tiếp theo nêu ra cho chúng ta rất nhiều công án, thông thường chúng ta gọi là câu chuyện. Câu chuyện thứ nhất: *“Trịnh Tuyên nói: Ta thấy tiền bạc là thứ mọi người đều ưa thích, ắt sẽ tranh giành.”* Hậu họa vô cùng! Việc này không cần thiết phải có học vấn thật cao thâm, cũng không cần phải có kiến thức rất sâu

rộng, chỉ cần chúng ta bình tâm mà quan sát, đều ở ngay trước mắt chúng ta. Người Trung Quốc tạo chữ, văn tự mà người xưa tạo, trong văn tự hàm chứa trí tuệ cao độ. Bạn xem chữ “tiền” (錢), “tiền” là chữ hội ý, trong “lục thư” thì nó thuộc về chữ hội ý. Bạn hãy tỉ mỉ mà xem, đó là ý nghĩa gì? Một bên là chữ “kim” (金), là kim tiền; một bên là chữ “qua” (戈), qua là cây giáo, là vũ khí, không phải là một cây giáo, mà là hai cây đang tranh nhau, đây gọi là “tiền”. Hay nói cách khác, ý nghĩa của chữ “tiền” chính là vì tiền của mà đấu tranh, bạn nói xem thứ này đáng sợ biết bao, người xưa tạo ra chữ này là để bạn khi nhìn thấy liền hiểu được phải nhanh chóng tránh xa, đây là họa hại, không phải là thứ tốt. Trong số những đồng tu nhà Phật chúng ta, có một số người tuy là đã học Phật, nhưng danh lợi vẫn chưa buông xuống, anh chị em ruột vẫn còn vì tài sản, vì di sản mà đưa nhau ra tòa, thân thích không cần biết đến, chỉ biết đến tiền mà thôi. Trên thực tế thì họ cũng chưa nhận thức chân thật về tiền, khi họ thật sự đã nhận thức thì họ sẽ không tranh nữa, họ liền sẽ buông xuống. Cho nên vừa nghĩ đến những thứ này thì thấy thật là đáng sợ.

Lão tổ tông thời xưa của Trung Quốc chúng ta có trí tuệ, chân thật có học vấn, để lại cho con cháu đời sau tài sản chân thật chính là trí tuệ, là kinh nghiệm, là giáo huấn, được biểu hiện ở trong phù hiệu văn tự, để bạn nhìn thấy thì bạn liền giác ngộ, bạn liền thể hội được, bạn sẽ biết được phải sống như thế nào, phải xử sự đối người tiếp vật ra sao mới có thể đạt được hạnh phúc chân thật. Ấn tổ (đại sư Ấn Quang) đã quan sát thấy người thế gian hiện nay thiếu đi trí tuệ, những phù hiệu trí tuệ này bày ra trước mắt, nhưng chúng ta nhìn không ra ý nghĩa của nó, cho nên vẫn cứ mê hoặc điên đảo như cũ, đã suy nghĩ sai, đã làm sai rồi, kết quả là bất thiện, kết quả là bị thương. Thế nên ngài đã cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, ngài dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, dùng ba loại sách này để làm giáo trình, dạy bảo người sơ học. Liễu Phàm Tứ Huấn là dạy chúng ta nhận biết được chân tướng sự thật và đạo lý của nhân quả. Cảm Ứng Thiên giúp đỡ chúng ta phân biệt được đúng sai tà chánh, cho chúng ta một tiêu chuẩn để đoạn ác tu thiện. Trước tiên là dạy chúng ta đứng vững trong cõi trời người, không đến nỗi dọa tam đồ, đây chân thật là giáo huấn từ bi của chư Phật Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh, sau đó lại tiến thêm một bước là giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ.

Còn An Sĩ Toàn Thư, do người thế gian mê đắm trong việc sát sanh để được ăn ngon, không thể khắc chế được dục vọng ăn uống, tham muốn ăn thịt của hết thảy chúng sanh nên chiêu cảm đến kiếp đao binh của thế gian. Ngày nay

chúng ta gọi là chiến tranh, nhân họa, chiến tranh từ đâu mà có? Là từ sát sanh ăn thịt mà ra, cho nên Phật khuyên mọi người không nên ăn thịt chúng sanh. Nếu như bạn nói không ăn thịt thì cơ thể chúng ta sẽ không đủ dinh dưỡng, hôm qua quý vị cũng nhìn thấy cư sĩ Hứa Triết rồi, hôm qua bà đã quy y, bà 101 tuổi, cả đời ăn chay. Bà là ăn chay từ lúc mới lọt lòng, khi mới sinh ra ngủ thấy đồ ăn mặn thì liền nôn ói, bà có phản ứng rất mạnh, cho nên bà cả đời ăn chay. Từ tuổi trung niên về sau thì đời sống của bà càng ngày càng đơn giản, hôm qua các bạn cũng đã nghe chính bà nói, bà mỗi ngày ăn một bữa, bà ăn rau sống. Rau xanh đem đi luộc hoặc xào qua một chút không được sao? Vậy thì quá phiền phức rồi, lãng phí rất nhiều thời gian, cho nên đời sống càng đơn giản càng tốt.

Ngày trước tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy Lý hơn 30 tuổi mới bắt đầu học Phật, thầy học Phật không bao lâu thì bắt đầu ăn chay, hơn nữa còn là mỗi ngày ăn một bữa. Thầy không giống với cư sĩ Hứa Triết, thầy không phải là ăn rau sống, mà là đã nấu chín, đời sống vô cùng đơn giản. Thầy có một cái nồi nhỏ, nồi nhỏ có tay cầm, nồi và bát đều là một cái, vì sao vậy? Cho đỡ phiền phức, nếu rửa thì rửa một cái là xong, nồi và bát thầy đều rửa sạch một thể. Thầy là người Sơn Đông, rất thích ăn mì, cho nên ăn rau xanh với mì, một bữa ăn chỉ cần 10 phút là xong, không lãng phí thời gian. Khi tôi ở Đài Trung nhìn thấy phương thức đời sống đó của ngài, tôi liền học theo, tôi sống ở Đài Trung 10 năm, trong đó khoảng 5 năm là tôi học tập phương thức đời sống của thầy Lý, mỗi ngày ăn một bữa. Tôi cũng đi mua một cái nồi nhỏ có tay cầm, khi tôi nấu một bữa ăn cần bao nhiêu thời gian vậy? Chỉ 5 phút, khoảng 5 phút là nước sôi rồi. Mì thì chúng tôi rất thích ăn loại mì mà Trung Quốc gọi là miến sợi, còn Đài Loan gọi là mì sợi, sợi rất nhỏ, loại này có nhiều dinh dưỡng, bỏ vào trong nồi nước sôi, rồi sau đó liền tắt lửa; rau cũng không cần phải cắt, chỉ ngắt khúc rồi cho vào nồi, đập nắp lại, 5 phút sau thì chín rồi. Thế nên dùng nhiên liệu cũng rất tiết kiệm, một bữa ăn chỉ cần 10 phút là đã giải quyết xong.

Chúng ta nhìn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà ăn còn đơn giản hơn tôi ngày xưa, bà hoàn toàn là ăn sống. Chúng tôi quan sát tỉ mỉ xem trong nhà của bà có nhà bếp hay không? Có, nhưng nhà bếp rất sạch sẽ, không có một chút bụi, liền biết được nhà bếp của bà chỉ để đun nước mà thôi, vậy mà bà đã sống 101 tuổi. Hôm qua các bạn đã thấy thân thể của bà giống như người thanh niên vậy, bà hay giới thiệu với mọi người: tôi là người thanh niên 101 tuổi. Hôm qua cũng mời bà biểu diễn tư thế ngồi thiền, bạn thấy động tác bà xếp lại rất nhanh, tư thế ngồi rất chuẩn, do ở trong giảng đường không được thuận tiện nên chưa mời bà thực hiện

tư thế đảo ngược cho mọi người xem. Bạn xem tai mắt của bà đều nhanh nhạy, lúc xem báo chí, chữ viết trong báo đều rất nhỏ nhưng bà không cần đeo kính, bà rất thích đọc sách, thường đọc sách đến hai ba giờ sáng, quên luôn cả thời gian đi ngủ. Bà ngủ rất ít, lượng công việc bà làm không hề thua kém bất kỳ người thanh niên nào hiện nay, mỗi ngày còn phải bôn ba khắp nơi để chăm sóc những người bệnh, người nghèo khổ, đi giúp đỡ họ. Thông thường mọi người muốn gặp bà thì phải hẹn trước thời gian, nếu không hẹn trước thì không biết bà đã đi làm việc ở chỗ nào.

Từ đó cho thấy, những loại vitamin tầm bô mà bình thường chúng ta nói đến, đối với bà đều là giả, bà không có cái khái niệm này. Bà mỗi bữa đều ăn rau sống, dầu, tương, muối, mắm thầy đều không có, bà đều không dùng, đường bà cũng không dùng, mấy mươi năm như một ngày. Thân thể của chúng ta nếu thiếu chất này, thiếu chất kia thì bắt đầu bị bệnh, còn bà thì cái gì cũng không cần, mà thân thể vẫn khỏe mạnh như vậy. Chúng ta nếu như không ăn muối, không ăn dầu thì lập tức liền có vấn đề, bà thì không cần đến nữa, đây là đạo lý gì? Trong nhà Phật có một câu: “Hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”, trong tâm bạn cứ nghĩ nếu thiếu muối thì e rằng thân thể sẽ yếu đi, thế là thân thể liền yếu thật, không còn khỏe nữa, từ tâm tướng sanh mà! Tâm địa bà thanh tịnh, việc gì cũng không nghĩ đến, cho nên thân thể của bà đã hoàn toàn quay về với tự nhiên. Chúng ta nếu không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường thì thân thể này liền thiếu rất nhiều dinh dưỡng, liền có bệnh, thân thể liền không khỏe ngay. Bạn hãy xem thử con bò con dê, chúng hằng ngày đều ăn cỏ xanh, có ăn dầu muối gì đâu? Chúng không ăn đường, chúng cũng không ăn muối, thế nhưng chúng rất khỏe mạnh. Từ chỗ này chúng mình được điều mà Phật nói “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh” nhất định là chính xác. Chúng ta cả ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung nên đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thời gian để suy nghĩ quá lâu, đã tập thành thói quen, biến thành tập khí rồi, chỉ cần hơi thiếu một cái gì đó, đi kiểm tra thì thân thể này bắt đầu có bệnh. Thế nhưng có thể quay đầu, chỉ cần bạn có quyết tâm, dần dần thay đổi thói quen sống của mình, thay đổi những nhận thức sai lầm của chúng ta, khôi phục về tự nhiên thì thân thể tự nhiên sẽ khỏe mạnh sống lâu.

Cho nên tôi nhìn thấy bà thì đối với ý nghĩa của hai chữ “phú quý” mà trong nhà Phật nói, tôi càng hiểu sâu hơn, hiểu thấu triệt hơn. Rất nhiều người nhận thức về hai chữ “phú quý” này không rõ ràng, đã giải thích sai ý nghĩa của nó, nói đến phú quý trong nhà Phật thì mọi người đều lắc đầu. Nhưng hiện tại nói phú quý trong nhà Phật thì mọi người đã tương đối tin hơn, vì sao vậy? Người

xuất gia đều rất giàu có, nhà cửa giống như là cung điện vậy, tốt hơn so với hầu hết mọi người. Thế nhưng thời đại đó của Thích-ca Mâu-ni Phật thì phú quý phải bắt đầu nói từ đâu? Ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, nghỉ một đêm dưới cây, hằng ngày ra ngoài khát thực, vậy thì phú quý chúng ta phải nói như thế nào? Nhìn thấy cư sĩ Hứa Triết thì chúng ta liền hiểu rõ, “phú” là đời sống vật chất của bạn không bị thiếu, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, không thiếu chính là phú, phú là biết đủ; còn “quý” là nhận được sự tôn kính của đại chúng trong xã hội, không nhất định là có địa vị, không nhất định là có quyền thế, mọi người đều tôn trọng bạn, đây là quý. Không những được đại chúng tôn kính, mà ngàn vạn năm sau chỉ cần nhắc đến tên bạn thì người người đều tôn kính, đây mới chân thật là phú quý, để vương đại thần không thể sánh bằng, không cách nào sánh với bạn được. Đây là đại đạo lý của vũ trụ nhân sinh, chúng ta phải tham cứu tỉ mỉ, hiểu rõ rồi thì phải hết lòng nỗ lực học tập, đem ý niệm cạnh tranh hóa giải hết, dục vọng không những phải giảm xuống, mà phải hòa tan nó, khiến không còn nữa.

Hôm qua bạn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà không có dục vọng gì cả. Ngày hôm qua chúng tôi giảng 48 nguyện, đã giảng đến “nguyện không tham chúc thân thể”, rất tương ứng [với điều này], chấp ta đã buông xuống. Chấp ta buông xuống rồi thì mức độ thấp nhất là chứng quả Tu-đà-hoàn, tu-đà-hoàn là vị bất thoái, nhất định sẽ không thoái chuyển xuống địa vị phàm phu nữa, trong tam bất thoái thì họ được vị bất thoái. Cho nên, bà tin rằng ông trời sẽ bảo hộ bà, bà có lòng tin này, chúng ta phải có lòng tin Phật Bồ-tát sẽ bảo hộ chúng ta. Nếu như bạn không chịu buông xuống cái “ta” thì cho dù Phật Bồ-tát muốn bảo hộ bạn cũng không tài nào làm được, vì sao vậy? Bởi không tương ứng, nhất định phải phá chấp ta thì mới có một đường tương thông với Phật Bồ-tát, mới có thể được cảm ứng, phải biết đạo lý này. Vậy cái thân này là gì? Hôm qua tôi đã nói rất rõ, thân là “công cụ”, nó không phải là “ta”, là một công cụ giúp ta phục vụ chúng sanh, xem nó như là một công cụ, đừng xem nó là ta. Vậy “ta” là gì? Hư không pháp giới là ta, hết thấy chúng sanh là ta, ta dùng cái công cụ này để thành tựu ta, để phục vụ cho ta, vậy thì đúng rồi.

“Cưỡng thủ cưỡng cầu, háo xâm háo đoạt.” (Ép người dâng cho, miễn cưỡng cầu người; thường dùng mưu mô, thế lực xâm đoạt.) Những loại hạnh ác nghiệp ác này đều là sanh ra từ trên quan niệm sai lầm, quan niệm sai lầm này chính là “chấp ta” mà Phật nói trong kinh. Phật thường nói trong kinh, nếu không thể trừ bỏ chấp trước thì vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, bất luận dụng công như thế nào, tu học pháp môn gì đi nữa, vẫn cứ lưu chuyển trong lục

đạo, vĩnh viễn không ngày ra khỏi. Ranh giới giữa phàm và thánh là ở chỗ này, phá được chấp ta thì chính là thánh nhân, chưa phá được chấp ta thì là phàm phu. Vì sao “chấp ta” lại khó phá như vậy? Là do cái quan niệm sai lầm tạo thành thâm căn cố đế. Phàm phu lục đạo khởi tâm động niệm đều chấp trước cái thân này là ta, đây là kiến giải sai lầm; “kiến hoặc” chính là kiến giải sai lầm, bạn thấy sai rồi, thân thể không phải là ta. Vậy ta ở đâu? Ta là gì? Thật ra mà nói chân lý chính là ở ngay trước mắt, chính ngay lúc này, đáng tiếc là chúng ta không giác ngộ. Chúng ta đưa bàn tay ra, tay của ta, chân của ta, mắt của ta, tai của ta, còn thân thể này thì sao? Là thân thể của ta. Mở rộng ra bên ngoài thì gia đình của ta, cha mẹ của ta, anh em của ta, bạn bè của ta, thành phố của ta, đất nước của ta, thế giới của ta, lại mở rộng thêm là hư không của ta. Vậy ta ở đâu? Tôi đã nói nhiều như vậy, chư Phật Bồ-tát cũng là cách nói như vậy, chúng ta có hiểu hay không? “Của ta”, chỉ cần đem chữ “của” đó bỏ đi thì “ta” chẳng phải liên hiện tiền hay sao? Bạn chân thật tìm được “ta” thì bạn chính là thành Phật làm tổ. Phàm phu chính là mê mất trong cái “của ta”, chỉ khi giác ngộ rồi thì mới biết được hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới chính là ta, nhà Phật nói về “tam đức mật tạng”, trong tam đức mật tạng có “thường lạc ngã tịnh”, chân thật có ta, không phải là không có ta, là có.

“Ta” nghĩa là gì? Phật đã giải thích rất nhiều ở trong kinh, thông thường nói có tám loại ý nghĩa, trong tám loại ý nghĩa này thì quan trọng nhất có hai loại: ý nghĩa chủ thể và ý nghĩa tự tại. Chủ thể là chúa tạo ra muôn vật mà trong các tôn giáo nói đến, còn tự tại là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” mà trong kinh Hoa Nghiêm nói đến, đó chính là ý nghĩa của “ta”. Chư Phật Bồ-tát có, người giác ngộ có, chúng sanh mê hoặc điên đảo như chúng ta có hay không? Có, nó chẳng phải mất thật sự, chỉ là mê mất mà thôi, tuy là có nhưng không giác ngộ. Phật nói “tam đức”: pháp thân là thể của ta, bát-nhã là tướng của ta, giải thoát là dụng của ta. Phật lại nói “tam thân”: pháp thân là thể của ta, báo thân là tướng của ta, ứng hóa thân là dụng của ta. Chúng ta cũng có thể nói như vậy, pháp thân là thể của ta, báo thân là tướng của ta, ứng hóa thân là dụng của ta, đây là nói ra ba pháp. Nói theo đại sư Huệ Năng thì hai pháp không phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Thế nào gọi là Phật pháp? Phật pháp là pháp giác ngộ. Nếu bạn rơi vào trong ba thân “pháp, báo, ứng”, bạn phân biệt có ba thân, bạn chấp trước có ba thân thì bạn là mê mà không giác. Người giác ngộ thì hiểu được ba thân là một thân, một mà ba, ba mà một. Tuy nói có ba nhưng sự thật là một. Cái “một” đó là

gì? Một đó là ta. Ba là gì? Ba là cái của ta; của ta thì có tới ba, ta thì chỉ có một cái.

Cái cửa ải này cần phải đột phá, sau khi đột phá rồi thì mới thật sự như những gì trong kinh Kim Cang nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả.” Chúng ta muốn hỏi bốn tướng này rốt cuộc có hay không? Có. “Tướng ta”, là điều mà Phật chỉ cho chúng sanh ngộ nhận thân này là ta; “tướng người” là chỉ cho hết thấy chúng sanh hữu tình đối lập với ta; “tướng chúng sanh”, bao gồm thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Hết thấy các pháp đều là duyên sanh, pháp duyên sanh thì gọi là chúng sanh, làm sao mà không có tướng? “Tướng thọ giả” là ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai, cho nên bốn tướng đã bao gồm hết thấy pháp thể xuất thế gian trong đó, không thiếu một cái nào, hết thấy pháp tướng này đều là pháp nhân duyên sanh. “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, có chương ngại hay không? Không có chương ngại gì, không những lý vô ngại, sự vô ngại, mà trên thực tế là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Tất cả những chương ngại này là từ đâu mà đến vậy? Chương ngại là từ chấp trước mà đến. Bốn tướng rõ ràng bày ra ở trước mắt chúng ta, chúng ta cùng với bốn tướng là một thể, là một không phải hai. Nếu như bạn chấp trước cái tướng này, bạn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ở trên pháp tướng, pháp tánh thì đây gọi là chấp tướng, chấp tướng nghiêm trọng. Nếu có thể lìa xa được chấp trước, buông xuống chấp trước, nhưng vẫn còn phân biệt thì đây cũng là chấp tướng, mức độ chấp tướng tương đối nhẹ một chút. Phân biệt không còn nữa nhưng vẫn còn vọng tưởng, vọng tưởng và phân biệt có sự khác nhau, phân biệt là có ý thức, vọng tưởng là không có ý thức, đó chính là vẫn còn một chút chấp trước rất nhẹ, chấp trước cực kỳ nhỏ, đều gọi là mê.

Ở trong kinh, Phật nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, chữ “không” đó là không có vọng tưởng, không có vọng tưởng của bốn tướng, không có phân biệt của bốn tướng, không có chấp trước của bốn tướng thì bạn chứng được tam đức: pháp thân, bát-nhã, giải thoát. Pháp thân có “thường lạc ngã tịnh”, bát-nhã có “thường lạc ngã tịnh”, trong giải thoát cũng có “thường lạc ngã tịnh”. Bạn có biết không? Biết rồi thì liền phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Chúng ta học Phật, không những học Phật pháp, nhà Nho dạy học trong quá khứ cũng xem trọng “chỗ ngộ”, chúng ta thường nghe người già nói “ngộ tánh”. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, có chỗ ngộ hay không? Bạn có thể ngộ được sâu bao nhiêu? Bạn có thể ngộ được rộng bao nhiêu? Chúng ta ngày nay vì sao không ngộ? Chính

là không có công phu. Thế nào là công phu? Buông xuống phân biệt, chấp trước là công phu, đọc kinh nhiều cũng không có tác dụng gì, niệm Phật nhiều vẫn không có tác dụng, niệm chú nhiều vẫn không có tác dụng gì. Vậy cái gì mới có tác dụng? Nhìn thấu, buông xuống mới có tác dụng. Nhìn thấu là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật, buông xuống là công phu chân thật, điều đầu tiên là buông xuống chấp trước “ta”. Nhìn thấu là chân thật nhận biết cái thân thể này là gì? Là công cụ của ta, công cụ gì vậy? Là công cụ phục vụ cho ta. Những lời nói này của tôi thì mọi người nghe không dễ hiểu, tôi lại thêm một chữ vào, bạn nghe sẽ dễ hiểu hơn, là công cụ phục vụ cho “của ta”, như vậy thì dễ hiểu hơn một chút phải không? Vì gia đình của ta, vì đất nước của ta, vì thế giới này của ta, vì hết thảy chúng sanh của ta, vì họ mà phục vụ, đây là công cụ.

Nói “của ta” thì trong đây có năng có sở, đây là nghĩa thứ hai, không phải là nghĩa thứ nhất, bỏ đi chữ “của” trong “của ta” thì sẽ trở thành nghĩa thứ nhất. Hay nói cách khác, cái công cụ này là vì hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới mà phục vụ, hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới chính là ta. Ai hiểu được? Chư Phật Như Lai hiểu được, Chư Phật Như Lai đã chứng đắc. Phật dạy cho chúng ta không có gì khác cũng là muốn dạy chúng ta chứng đắc. Làm thế nào chứng đắc? Buông xuống liền chứng đắc. Cho nên quý vị phải hiểu “pháp thân, bát-nhã, giải thoát”, “pháp thân, báo thân, ứng hóa thân” là đức năng vốn có đầy đủ trong tự tánh. Trong phẩm Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, Như Lai là pháp thân, trí tuệ là bát-nhã, đức tướng là giải thoát. Nếu dùng tam thân để nói thì Như Lai là pháp thân, bát-nhã là báo thân, giải thoát là ứng hóa thân, hết thảy chúng sanh đều có, nhưng vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc. Tuy là không thể chứng đắc nhưng bạn không thể nói họ không phải Như Lai, bạn không thể nói họ không có tam đức mật tạng, họ không có tam thân, không thể nói như vậy. Họ hết thảy đều có đủ, chỉ là hiện tại mê mà không giác thôi, một khi giác ngộ thì họ cùng với chư Phật Như Lai là một không phải hai, nhất định không có khác biệt, đây chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nhìn thấu rồi thì bạn phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, trong kinh Phật nói “phiền não tức Bồ-đề”, “sanh tử tức Niết-bàn”, bạn nghe xong có khả năng trong lòng thấy thật buồn cười.

Chúng ta ngày nay không cách gì để đột phá cửa ải này. Nhưng mà quý vị phải biết, cửa ải này không thể đột phá thì không những không thể tự độ, mà cũng không cách nào độ người khác. Nếu muốn tự độ độ người, tự độ là tự mình giác

ngộ, độ người là giúp người khác giác ngộ, bạn phải nắm lấy điểm này, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng là ứng niệm mà sanh, bạn được đại tự tại. Hiện tại chúng ta muốn hỏi: “Tôi cũng rất muốn ngộ nhập cảnh giới của Như Lai, cảnh giới này là cảnh giới của chư Phật, là cảnh giới trên quả địa Như Lai, từ đâu mà bắt đầu đây?” Từ bỏ đi tự tư tự lợi, bỏ đi danh văn lợi dưỡng, bỏ đi tham sân si mạn, một lòng một dạ vì hết thảy chúng sanh mà phục vụ, chỉ cần nhìn thấy chúng sanh có nhu cầu thì tận tâm tận lực đi giúp đỡ. Dùng thái độ gì để giúp đỡ? Chúng sanh là chủ nhân, còn chúng ta là đầy tớ, phải dùng thái độ này mà làm, phải dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính phục vụ cho xã hội, phục vụ cho nhân dân, phục vụ cho hết thảy chúng sanh, vậy thì người này chính là Phật Bồ-tát tái lai.

Hôm nay thời gian đã hết, tôi giảng về đoạn này là vô cùng, vô cùng quan trọng. Đoạn này các đại đức xưa đều không chịu giảng, không phải là các ngài không biết giảng, vì sao các ngài không giảng vậy? Vì đại từ đại bi, sau khi giảng xong thì đã bịt kín cửa ngộ của bạn, cho nên các ngài không giảng, các ngài dùng đủ loại phương pháp ám thị để khiến cho bạn bỗng nhiên đại ngộ, còn tôi ngày nay là bị ép nên đành bắt đắc dĩ, không cách nào để không giảng. Vì sao vậy? Vì thấy bạn không ngộ nổi, không cách nào ngộ nhập. Hy vọng những lời này, chúng tôi có quay phim lại, mọi người hãy xem nhiều hơn, nghe nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn, mấu chốt là ở buông xuống, buông xuống liền đột phá được. Sau khi buông xuống rồi thì phải dùng từ bi chân thành, chúng tôi thường nói là dùng trăm vạn phần nhiệt thành mà phục vụ đại chúng trong xã hội. Buông xuống quyết không phải là tiêu cực, sau khi buông được rồi thì tích cực hơn bất cứ thứ gì, đó là chân thật buông xuống. Nếu như buông xuống mà tiêu cực thì đó là giả, người đó chưa hiểu được ý nghĩa chân thật trong đây, nhất định là chưa ngộ nhập, đây là ngộ nhận chứ không phải ngộ nhập. Người ngộ nhập nhất định là tích cực, người ngộ nhận thì tiêu cực. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.